

# RẮC CO HÀN THÉP RÈN A105

| | |
|---|---|
| MODEL | SP - 28 - 9 |
| NHÃN HIỆU | TC |
| TÊN SẢN PHẨM | RẮC CO HÀN THÉP RÈN ASTM A105 ASME/ANSI B16.11 CLASS 3000LBS |
| Kiểu Nối | Hàn lồng- Socket Welding - (S/W) |
| Chất Liệu | Thép rèn áp lực- Forged Steel ASTM A 105 |
| Tiêu Chuẩn | ASME/ ANSI B 16.11 |
| Áp Lực | Class 2000 Lbs ~ 3000 Lbs ~ 6000 Lbs |
| Kích Cỡ | DN 8A → DN 100A ⇔ ( ¼" inch → 4" inch ) |
| Sử Dụng | Gas, xăng, dầu, thủy lực, nhiệt điện, hơi nóng, khí nén,... |
| Tình Trạng | Hàng có sẵn, mới 100% |
| Xuất Xứ | Đài Loan - Trung Quốc |

| | |
|---|---|
| Đơn Giá | Xin liên hệ |

# STAINLESS STEEL
# 150LBS SCREWED FITTINGS

**BSPT / NPT / BSP / DIN 2999 THREAD.**

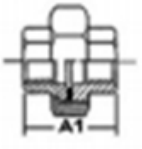
DIMENSIONS CONFORM TO ANSI B16.3, MATERIAL CONFORM TO ASTM A351 CF8 & CF8M, T304 & T316.

MADE BY LOST WAX INVESTMENT CASTING





UNION CONICAL, F/F

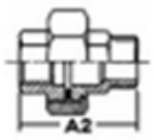




UNION FLAT, F/F





UNION CONICAL, M/F


UNION FLAT, M/F



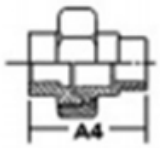


UNION CONICAL, F/W

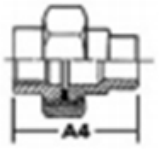




UNION FLAT, F/W


UNION CONICAL, M/W


UNION FLAT, M/W





UNION CONICAL, W/W





UNION FLAT, W/W

(mm)

| SIZE | A1 | A2 | A3 | A4 | A5 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1/8" | 31 | - | - | - | - |
| 1/4" | 34 | 53 | 38 | 38 | 52 |
| 3/8" | 39 | 57 | 38 | 38 | 50 |
| 1/2" | 36.5 | 50.5 | 44 | 44 | 55 |
| 3/4" | 42 | 57 | 46 | 46 | 62 |
| 1" | 45.5 | 63 | 48 | 48 | 65 |
| 1-1/4" | 52 | 70.5 | 53 | 53 | 74 |
| 1-1/2" | 55 | 74.5 | 63 | 63 | 86 |
| 2" | 61 | 83.5 | 69 | 69 | 92 |
| 2-1/2" | 70 | 96 | 87 | 87 | 115 |
| 3" | 78 | 106.4 | 89 | 89 | 123 |
| 4" | 90 | | | | |

## Sản phẩm khác



RẮC CO REN THÉP RÈN A105

Xem thêm RẮC CO REN THÉP RÈN A105



CÀ RÁ REN ÁP LỰC INOX 304L

Xem thêm CÀ RÁ REN ÁP LỰC INOX 304L

## MẶT BÍCH RỔNG INOX 304

Xem thêm MẶT BÍCH RỔNG INOX 304

## MẶT BÍCH INOX 304

Xem thêm MẶT BÍCH INOX 304



## MẶT BÍCH MÙ THÉP SS400 DIN 2527 PN40

Xem thêm MẶT BÍCH MÙ THÉP SS400 DIN 2527 PN40



## MẶT BÍCH CỔ INOX 304 ANSI CLASS 150 LBS

Xem thêm MẶT BÍCH CỔ INOX 304 ANSI CLASS 150 LBS